TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út
2. Ông Ngô Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 566/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cao Thị Kiều H, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có đơn đề nghị Tòa án xét xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Trần Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Cao Thị Kiều H trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Trần Văn C tự tìm hiểu và sống chung như vợ chồng từ năm 2006, không tổ chức lễ cưới, đến ngày 16/9/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên uống rượu say kiếm chuyện chửi mắng vợ con, vợ chồng thường bất hòa, bà và ông C không còn sống chung từ tháng 4/2022 đến nay. Hiện nay bà

không còn tình cảm với ông Trần Văn C nên yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn C.

- Về con chung có 03 con chung tên Trần Thị Thu S, sinh ngày 26/02/2007, Trần Thị Minh T, sinh ngày 07/8/2009 và Trần Mộng T, sinh ngày 13/9/2013. Bà Hạnh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Trần Văn C nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại các bản trình bày nguyện vọng ngày 20/12/2022 các cháu Trần Thị Thu S, Trần Thị Minh T và Trần Mộng T trình bày nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

* Tại phiên tòa:

- Bà Cao Thị Kiều H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện.

- Ông Trần Văn C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Cao Thị Kiều H được quyền ly ông Trần Văn C, bà Cao Thị Kiều H được quyền nuôi con chung tên Trần Thị Thu S, sinh ngày 26/02/2007, Trần Thị Minh T, sinh ngày 07/8/2009 và Trần Mộng T, sinh ngày 13/9/2013, ông Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Cao Thị Kiều H và ông Trần Văn C là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 28/02/2023 Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định ông Trần Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Cao Thị Kiều H có đơn đề

nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn C đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: bà Cao Thị Kiều H và ông Trần Văn C kết hôn năm 2013, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Cao Thị Kiều H và ông Trần Văn C được đoàn tụ, nhưng bà Cao Thị Kiều H cương quyết ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, ông Trần Văn C đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ ông Trần Văn C cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với bà Cao Thị Kiều H. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Kiều H.

2.2 Về con chung: bà Cao Thị Kiều H và ông Trần Văn C có 03 con chung tên: Trần Thị Thu S, sinh ngày 26/02/2007, Trần Thị Minh T, sinh ngày 07/8/2009 và Trần Mộng T, sinh ngày 13/9/2013, quá trình tố tụng bà Cao Thị Kiều H có yêu cầu được nuôi con chung, các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay các con chung còn nhỏ, để tránh làm xáo trộn đời sống, ảnh hưởng đến việc học của các cháu nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Kiều H được quyền nuôi con chung các cháu Trần Thị Thu S, Trần Thị Minh T và Trần Mộng T.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị Kiều H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Trần Văn C.

2.4 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5 Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: bà Cao Thị Kiều H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật

tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Kiều H.

1. Về hôn nhân: bà Cao Thị Kiều H được ly hôn ông Trần Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2013 ngày 16/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Cao Thị Kiều H được quyền nuôi con chung tên Trần Thị Thu S, sinh ngày 26/02/2007, Trần Thị Minh T, sinh ngày 07/8/2009 và Trần Mộng T, sinh ngày 13/9/2013.

Ông Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Cao Thị Kiều H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004016 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: bà Cao Thị Kiều H và ông Trần Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Phúc